

Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh: sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại

Trịnh Thị Thanh*

Nhận ngày 19 tháng 8 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Tóm tắt: Phan Châu Trinh (1872-1926) là nhà tư tưởng tiêu biểu của Việt Nam trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Ông đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử dân tộc với nhiều tư tưởng tiên bộ. Trong đó, điểm sáng nhất trong tư tưởng của ông chính là tư tưởng canh tân đất nước với nội dung cốt lõi là: “Khải dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh đã trở thành một trào lưu tư tưởng tiêu biểu của Việt Nam lúc bấy giờ. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích nội dung cơ bản trong tư tưởng canh tân của ông; trên cơ sở đó làm sáng tỏ sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trên nền tảng dân chủ. Bài viết góp phần khẳng định tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh không chỉ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công cuộc chấn hưng đất nước lúc bấy giờ; mà còn quan trọng đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Phan Châu Trinh, tư tưởng canh tân, truyền thống, hiện đại.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Phan Châu Trinh (1872-1926) was a prominent thinker of Vietnam in the late 19th and early 20th centuries. He left a deep mark on the nation's history with many progressive thoughts. Among them, the brightest aspect of his thought is the idea of national reform with the core content being: "Enlightening the people's intellect, invigorating the people's will, and enhancing the people's livelihood." Phan Châu Trinh's reform ideas became a prominent ideological movement in Vietnam at that time. This article focuses on analyzing the basic content of his thought of reform; thereby clarifying the combination of tradition and modernity on a foundation of democracy. The article also contributes to affirming that Phan Châu Trinh's reform thought not only was extremely important in Vietnam's revitalization at that time but also is significant for the current cause of renovation in the country.

Keywords: Phan Châu Trinh, reform thought, tradition, modernity.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Bất kỳ một học thuyết, một tư tưởng nào cũng không hình thành trên một mảnh đất trống không mà là sự kế thừa những thành tựu trước đó. C.Mác viết: “Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ” (C.Mác và Ăng-ghe-n, 1993, t.13: 15). Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh cũng không phải ngoại lệ. Tư tưởng của ông là sự kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại (chủ yếu là Nho giáo). Sự kế thừa ấy không phải là sự sao chép nguyên xi mà là sự chọn lọc những yếu tố phù hợp với thời đại, đồng thời kế thừa những tư tưởng tiên bộ của văn minh phương Tây thể hiện qua các chủ trương cải cách một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực giáo dục, văn hoá - xã hội, chính trị, kinh tế. Tư tưởng của ông là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại vừa phù hợp với dân tộc nhưng cũng hoà nhập được xu hướng phát triển của thế giới.

Để nghiên cứu tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh - sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, tác giả đã sử dụng các phương pháp luận duy vật biện chứng kết hợp với

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: ttthanh081185@gmail.com

các phương pháp cụ thể khác như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích và tổng hợp, diễn dịch, quy nạp. Nghiên cứu tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh - sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại từ góc độ triết học sẽ giúp chúng ta hiểu hơn được sức mạnh của những giá trị truyền thống và những tư tưởng tiên bộ văn minh phương Tây trong công cuộc canh tân đất nước giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cũng như trong sự nghiệp đổi mới toàn diện ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung cốt lõi trong tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh

Nội dung cốt lõi trong tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh là “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”.

Thứ nhất, “Khai dân trí”. Trước bối cảnh đất nước “gần thành như một người ốm nặng gần chết, khó có thuốc mà cứu chữa được nữa” (Phan Châu Trinh, 2005, t.2: 52). Phan Châu Trinh đã chỉ ra nguyên nhân là do trình độ dân trí nước ta thấp. Ông viết: “nhân dân nước Nam bây giờ ngu xuẩn như trâu, như ngựa, tha hồ cho người ràng trói, cho người đánh đập, có miệng mà không dám kêu, gần chết mà không dám than thở” (Phan Châu Trinh, 2005, t.2: 61). So với thế giới thì trình độ dân trí, dân trí của nước ta còn cách xa vạn dặm. Chính vì vậy, Phan Châu Trinh đưa ra giải pháp “Hãy coi trọng nền hoà bình của đất nước nếu chúng ta không muốn mua lấy cái chết. Những sự giải thoát của chúng ta là nằm chủ yếu trong sự học hành, mở mang trí tuệ (tức là không chỉ bằng học cả)” (Phan Châu Trinh, 2005, t.2: 75). Ông chủ trương bỏ lối học cũ cũng như khoa cử Nho giáo chạy theo địa vị, hư danh ra làm quan để hưởng bổng lộc triều đình. Ông cùng với Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng và các trí thức cấp tiến vận động mở trường dạy chữ quốc ngữ, học tiếng Pháp. Phan Châu Trinh hướng tới một nền giáo dục thực học, giáo dục phải chọn ra những người thực sự có năng lực để giúp nước, giúp dân.

Thứ hai, “chấn dân khí”. Kêu gọi người dân thức tỉnh tinh thần tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc. Để thức tỉnh quốc dân đồng bào, Phan Châu Trinh đã nhắc lại quá khứ hào hùng của dân tộc nhằm khơi dậy truyền thống tốt đẹp mà cha ông đã gây dựng, ông viết: “Thương ôi nổi trời Nam, biển Quế/Cũng là nổi trí tuệ, anh thông/Sao cho gắng chí, gắng công/Sao cho chẳng phụ con Rồng, cháu Tiên” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 354) hay “Lấy lịch sử mà nói thì dân tộc Việt Nam không phải là một dân tộc hèn hạ, mà cũng không phải là một dân tộc không thông minh, thế thì vì lẽ nào ở dưới cường quyền bảo hộ hơn 60 năm nay mà vẫn còn mê muội, bịt mắt vĩa tai không chịu xem xét, không chịu học hỏi lấy cái hay, cái khéo của người” (Nguyễn Văn Dương, 2006: 112). Phan Châu Trinh luôn tự hào về truyền thống tốt đẹp của cha ông. Con đường tự lực, tự cường là con đường cần thiết để đưa dân ta thoát khỏi kiếp ngựa trâu, ông viết: “Xét lịch sử xưa nay, dân nào khôn ngoan, thì lo tự cường tự lập, mưu lấy sự lợi ích chung của mình, chứ không có dân nào cứ ngồi yên nhờ trời cậy vua, giao cái quyền hành động tất cả vào trong tay một người hay là một chánh phủ, không luận bàn, không xem xét gì cả, mà tự nhiên được thái bình, được tấn tới” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 283).

Thứ ba, “hậu dân sinh”. Hậu dân sinh có mối quan hệ khăng khít với khai dân trí và chấn dân khí, chỉ khi nào thực hiện được khai dân trí, chấn dân khí mới thực hiện tốt được hậu sinh. Hậu dân sinh là làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no. Vì vậy, ông chủ trương phát triển kinh tế, lập ra các hội buôn, hội dệt vải, trồng cây, mở mang thương nghiệp, phát triển các ngành nghề. Quan điểm canh tân kinh tế của Phan Châu Trinh được coi là một bước tiến so với nền kinh tế tự cung tự cấp lúc bấy giờ. Phan Châu Trinh hướng tới xây dựng nền kinh tế hàng hoá và cần có sự giao lưu với nước ngoài. Ông viết: “Nghề càng ngày càng đua càng tới/Vật càng ngày càng mới dễ coi/Chở chuyên đi bán nước ngoài/Lợi trong đã được, lợi ngoài lại thêm/Được nhiều lời càng thêm tư bốn/Rộng bán buôn khắp bốn phương trời” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 358).

Tư tưởng “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” có mối quan hệ biện chứng với nhau. Sự kết hợp hài hoà giữa ba yếu tố trên nhằm mục đích xây dựng một nước Việt Nam vững

mạnh, ngang hàng với các nước tiên bộ trên thế giới về dân trí, dân khí và dân sinh. Tuy tư tưởng của ông vì nhiều lý do khác nhau nên đã không thực hiện được song nó vẫn còn giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay. Phan Châu Trinh “có thể coi như một chiến lược toàn diện để đất nước thích ứng với bối cảnh thế giới đương thời, đa phần các nhận định, phân tích của cụ vẫn đúng trong bối cảnh hiện nay, khi thế giới không ngừng biến đổi bởi tình trạng toàn cầu hoá ngày càng tăng” (Vĩnh Sinh, 2018: 138).

3. Sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại trong tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh

Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, thể hiện qua những nỗ lực của ông trong việc gìn giữ các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu những tư tưởng tiên bộ từ phương Tây trên các lĩnh vực giáo dục; văn hoá, đạo đức, chính trị, kinh tế. Phan Châu Trinh đã vận dụng những chất liệu truyền thống làm nền tảng nhưng không bảo thủ, cứng nhắc mà luôn sẵn sàng học hỏi và tiếp thu các giá trị mới nhằm cải cách xã hội, nâng cao dân trí và phát triển đất nước.

3.1. Kế thừa những giá trị truyền thống

Trước hết, Phan Châu Trinh kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đó là: Truyền thống yêu nước, đoàn kết, hiếu học... truyền thống đó được xây dựng và gìn giữ trong suốt chiều dài lịch sử và là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam. Ông luôn tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ông viết: “Phàm đã là một dân tộc sinh toàn trên hoàn vũ, đã có một cái lịch sử của dân tộc mình” nghĩa là gìn giữ lấy những đức hay tính tốt mấy trăm ngàn năm nay ông cha để lại, khiến cho nước nào, dân tộc nào đối với mình cũng phải đem lòng kính trọng. Nói tóm lại là cái tính chất của dân tộc đã trải qua lâu năm kết tinh lại như hoàn chiếu mài không mòn, như sắt nguội đánh không bể thì mới gọi là đạo đức được” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 243). Trước hết tư tưởng canh tân là sự kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc. Phan Châu Trinh viết “lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam không bao giờ chết, chỉ bị cái độc khoa cử và cái nền chuyên chế quân chủ quan liêu làm mê đi mà thôi” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 15). Chính vì yêu nước nên ông luôn canh cánh trong lòng: “Suốt đời, tôi chẳng có suy nghĩ nào khác ngoài điều tốt lành cho đất nước tôi” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 88). Truyền thống hiếu học cũng là một giá trị văn hoá của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó được Phan Châu Trinh kế thừa và phát huy trong sự nghiệp canh tân đất nước. Ông rất coi trọng việc học: “Công việc ngày nay ai có thể dạy ta thì ta xin làm học trò, ai có thể nuôi ta thì ta xin làm con, nhờ ơn dạy dỗ nuôi nấng dịu dặt ôm ấp nhau, mong cho giống nòi sinh tồn ở trên mặt địa cầu này thôi. Bỏ nơi này sang nơi khác, đi đâu mà chẳng phải nhờ, nhờ ai chẳng là nhờ, lại bảo rằng nhờ người này là vinh, nhờ người kia là nhục, cứ lo ngày lo đêm tìm cách nợ kẻ kia, ném đi mấy mươi vạn cái đầu, chảy ra mấy mươi vạn vũng máu, vất đi bao nhiêu cái xác ruồi không thềm bậu, cáo không thềm ăn, để mua lấy cái địa vị nô lệ mấy trăm đời không thay đổi thì trong lòng mới hả mới sướng, người Nam dầu mắc bệnh điên, cũng không ai chịu làm như thế” (Phan Châu Trinh, 2005, t.2: 64). Bên cạnh truyền thống yêu nước, hiếu học, tinh thần đoàn kết cũng là một yếu tố quan trọng mà ông đã phát huy trong quá trình cứu nước của mình. Ông viết: “một tay làm sao mà vỗ nên bộp được. Tôi mong các thân sĩ có nhiệt huyết biết tình thế đó hợp sức với nhau mà viết lên những bản thỉnh cầu để thoát cảnh hiểm nghèo... một mình tôi thì làm gì nổi” (Phan Châu Trinh, 2005, t.2: 208). Trong con đường “Khai dân trí” của mình, Phan Châu Trinh rất chú trọng việc học ngoại ngữ nhưng ông cũng khuyên mọi người học tập tiếng mẹ đẻ “Khốn khổ thay khi nghĩ rằng con cháu dòng giống An Nam chúng ta thích đọc, nói và viết chữ Nho và chữ Pháp và coi nhẹ ngôn ngữ cha ông ta đã hai hay ba ngàn năm nay” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 191).

Ngoài ra, tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh là sự kế thừa những tinh hoa của Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo. Trong tam giáo đồng nguyên, Phan Châu Trinh chịu ảnh hưởng nhiều nhất tư tưởng của Nho giáo, điều này cũng dễ hiểu vì ông vốn xuất thân từ một nhà nho yêu nước. Đối với Nho giáo, ông cũng rất chú trọng đến những chuẩn mực đạo đức như: nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, cần, kiệm. Phan Châu Trinh viết: “Nhân là có lòng thương người, nghĩa là làm việc phải; lễ là ăn ở có lễ độ; trí để làm việc cho đúng; tín là nói với ai cũng giữ lời cho người ta tin mình, mới làm được việc; cần là phải làm việc siêng năng; kiệm là ăn ở dành dùm” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 244). Trong tập thơ *Santé* ông đã bàn về “Đạo vua”, “Đạo tôi”, “Đạo cha”, “Đạo mẹ”, “Đạo con”, “Đạo anh”, “Đạo em” “Đạo chồng”, “Đạo vợ”. Những giá trị này được ông vận dụng để giáo dục nhân dân, nâng cao đạo đức xã hội. Trong tác phẩm “Đạo đức luân lý Đông Tây”, Phan đã đề cập đến việc cần kế thừa tư tưởng của Nho giáo Khổng Mạnh: “Đem văn minh Âu châu về tức là đem đạo Khổng Mạnh về. Đạo Khổng Mạnh là đạo trung dung thường dùng như cơm nước hàng ngày, như kính trọng cha mẹ; như thương người đồng loại” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 259). Trong tác phẩm *Tỉnh quốc hồn ca*, Phan Châu Trinh cũng khẳng định: “Đạo Khổng Mạnh lấy dân làm chủ/Nghĩa vua dân giải đủ gần xa./Từ khi cử nghiệp thiết khoa/Năm kinh, bốn Truyện hoá ra tro tàn” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 367).

Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh là sự hoà quyện giữa những giá trị truyền thống của dân tộc và những tinh hoa của Nho giáo trong đó tiêu biểu là quan điểm lấy dân làm gốc. Tư tưởng trọng dân, thương dân, lấy dân làm gốc đã được các triều đại phong kiến Việt Nam phát huy trong công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Nguyễn Trãi đã từng viết: “Việc nhân nghĩa cốt ở an dân/Quân điều phạt trước lo trừ bạo”, “Đẩy thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân”. Khi nhà vua hỏi tướng quân Trần Hưng Đạo về kế sách giữ nước, ông đã khuyên: “Khoan thư sức dân làm kế sâu rễ, bền gốc là thượng sách giữ nước”. Ông cũng tìm thấy trong quan điểm của Khổng - Mạnh luôn coi trọng nhân dân, lấy dân làm gốc, quan niệm về dân quyền trong tư tưởng của Khổng - Mạnh nó đã có trước cả châu Âu. Mạnh Tử đã từng nói: “Trong nước dân là quý nhất, đất cát và vật sản thứ nhì, còn vua là khinh” hay “có ở cho được lòng người cùng dân, mới đáng làm ngôi thiên tử” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 137) hay “Nước là nước của nước, chứ không phải của vua” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 139). Kế thừa tư tưởng lấy dân là gốc cho nên Phan Châu Trinh nói với Phan Bội Châu: “Chỉ nên đề xướng dân quyền, dân đã giác ngộ được quyền lợi của mình dần dần mới có thể mưu tính đến việc khác” (Huỳnh Lý, 1992: 253). Ông là người có công rất lớn trong việc phát huy vai trò của nhân dân, coi trọng sức mạnh của nhân dân: “Dân ta là thánh là thần/Bền gan chắc dạ, quỷ thần cũng kiêng” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 356). Tóm lại, tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh là sự kế thừa có chọn lọc và sáng tạo những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa của Nho giáo.

3.2. Tiếp thu những thành tựu tiến bộ của văn minh phương Tây

Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh không phủ nhận những yếu tố tích cực của cái cũ mà kế thừa chúng như một cơ sở để phát triển và đổi mới đất nước. Bên cạnh sự kế thừa những yếu tố tiến bộ của Nho giáo và những giá trị tốt đẹp của dân tộc, Phan Châu Trinh đã kịch liệt phê phán những hủ tục, thói quen lạc hậu, mê tín dị đoan chỉ biết cầu trời, khấn Phật mà không chịu nỗ lực cố gắng. Ông viết: “Người mình không tự cường, tự miễn/Chỉ mơ màng những chuyện hư vô/Đổ cho tại mả, tại mồ/Đổ cho số phận, đổ cho tại thời/Việc gì cũng cầu Trời, khấn Phật/Còn mình thì tính quẩn toan quanh/Thượng lương, giá thú, xuất hành/Trăm điều giữ lấy ngũ hành khư khư” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 355-356). Ông cũng “Trách những kẻ sư nho dạy bảo/Việc nhân tâm thế đạo làm ngo/Bắt đầu đã dạy văn thơ/Ngữ ngôn, bát cổ lò mờ nghĩa đen/Mong cho biết đua chen danh lợi/Tìm những đường hủ bại mà đi” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 343-344). Phan Châu Trinh phê phán kịch liệt phương pháp dạy học truyền thống còn mang nặng tính “tâm chương trích cú”. Đoạn tuyệt với những quan điểm lạc hậu, Phan đã hướng tới những giá trị tích cực của Nho giáo để canh tân đất nước trên tất cả các lĩnh vực.

Thứ nhất, về giáo dục, Phan Châu Trinh mong muốn đổi mới nền giáo dục truyền thống, xóa bỏ những yếu tố cổ hủ, lạc hậu không còn hợp thời cuộc của Nho giáo. Ông viết “Thiệt chẳng biết cái nho học là gì, mà cũng nhắm mắt lại chê cần cái văn minh mới là mọi rợ!” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 266-267). Ông phê phán nền giáo dục Nho gia “tầm chương trích cú” thiên về lý thuyết, sách vở không mang tính thực tiễn. Đồng bào ta bao đời nay vì học đạo Khổng - Mạnh lâm lạc mà đất nước trở nên yếu hèn. Trong quan điểm canh tân giáo dục của mình ông hướng tới xây dựng một nền giáo dục thực học chứ không phải để làm quan hưởng bổng lộc của triều đình. Cái sự học của Phan Châu Trinh là để làm phương tiện giải phóng quần chúng. Quan điểm này của ông chịu ảnh hưởng bởi nhà giáo dục nổi tiếng Nhật Bản Fukuzawa Yikichi, ông cho rằng: “Trước hết phải học những môn học thực dụng cần thiết cho cuộc sống hằng ngày” (Fukuzawa Yikichi, 2007: 26). Chuyến hành trình sang Nhật Bản năm 1906, đã mở mang tầm nhìn của Phan Châu Trinh. Ông nhận thấy được sự hùng cường của nước Nhật là nhờ vào việc học hỏi Tây phương. Vì vậy, ông bày tỏ quan điểm “sức ta con non nớt chỉ bằng cổ nhin nhục, để học lấy những điều khả thủ của người, cường thịnh mạnh mẽ dần lên rồi sẽ đi tới tư cách độc lập” (Đỗ Thị Hoà Hối, 1996: 71), Ông rất chú trọng xây dựng một nền giáo dục thực học “tùy theo sức mình, bước một bước cho chắc một bước, nghĩa là học nghề nào thì học cho đến nơi đến chốn, lúc về bên ta làm thực sự ra cho người thấy, để làm gương cho người sau, để giục lòng người ta vào đảng thực học, ấy là thương nước đấy, ấy là thương nòi giống đấy” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 208). Đồng thời xây dựng một nền giáo dục hiện đại và chuyên sâu như châu Âu, ông viết: “Nhưng người bản xứ là những kẻ đầu tiên đòi hỏi phải có nền giáo dục hiện đại và chuyên sâu. Nếu có được những trường chuyên nghiệp như châu Âu, và nếu muốn trở thành quan thì không những phải tốt nghiệp ở các trường đó mà còn phải học đầy đủ các môn học cần thiết thì số viên chức bản xứ sẽ có học thức và ít hơn. Người ta sẽ không còn thấy ở Đông Dương số người bản xứ chỉ có bằng mà không có chỗ làm, và đó là mầm mống của sự bất mãn” (Phan Châu Trinh, 2005, t.2: 126). Ông cũng rất chú trọng đến việc học ngoại ngữ, trong tác phẩm văn xuôi Người Nam nên học chữ Pháp. Cụ Phan Châu Trinh đã khuyến khích việc học tiếng nước ngoài. Cụ nói: “Anh em chưa nên nghe việc ngoài (việc Đông du) vội, trước hết phải học tiếng nước ngoài đã” (Phan Châu Trinh, 2005, t.2: 47). Đây được coi là bước tiến của ông trong sự nghiệp canh tân giáo dục nước nhà. Để hiện thực hoá tư tưởng giáo dục của mình, Phan Châu Trinh cùng với các sĩ phu yêu nước thành lập trường Đông Kinh nghĩa thực và ông đảm nhận thuyết giảng tại trường. Ngoài việc diễn thuyết ông cũng tích cực thành lập các trường học. Ông luôn khao khát cháy bỏng canh tân đất nước trên tất cả các lĩnh vực để đưa một dân tộc đang chìm đắm trong nỗi đau mất nước phải thức tỉnh mà cứu lấy giống nòi của mình, từ đó xây dựng một nước Việt Nam tự lực, tự cường và hội nhập với thế giới.

Thứ hai, về văn hoá - xã hội, Phan Châu Trinh là người được tiếp xúc với văn minh phương Tây khá sớm nên ông nhận thấy sự cần thiết phải thay đổi văn hoá, lối sống của người Việt. Theo Phan Châu Trinh, sở dĩ nước ta yếu hèn cũng bởi “phong tục cầu thả” “nhân tâm khiếp sợ”. Vì vậy, ông đã đem cái nếp sống văn minh của châu Âu để thức tỉnh đồng bào ta. Ông nhấn mạnh: “đem văn minh thật của Âu châu mà hoà hiệp với nho giáo thật của Á đông, chớ không phải như mấy anh hủ nho thủ cựu gọi là quốc tuý quốc hồn, mấy anh tây học lem nhem gọi tự do độc lập ở đầu lưỡi đầu” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 259). Phan Châu Trinh là người đầu tiên bày tỏ quan điểm cần có sự dung hợp văn hoá Đông Tây. Sự kết hợp những đạo đức luân lý cũ của Nho giáo với những quan điểm tích cực chứ không phải sự kế thừa nguyên xi. Ông viết: “Tôi nói đạo đức cũ không phải là con phải làm tôi mọi cho cha, vợ phải làm tôi mọi cho chồng, dân phải làm tôi mọi cho vua đâu, mà chính là cái đạo đức trung dung của Khổng Mạnh đem dùng vào đời nào cũng được, không cổ không kim, không đông không tây” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 263). “Nếu ta được một ít đạo đức của ta, thái độ đạo đức của Âu châu đem điều hoà, lại khoáng trương luân lý ta ra cho có quốc gia luân lý, nghĩa là khiến dân Việt Nam ai ai cũng, đều biết nghĩa vụ đối với nước Việt Nam, thì chẳng những nước Việt Nam được

giàu mạnh mà trong thế giới này bất kỳ dân nào muốn đến ăn chung ở đậu với dân Việt Nam cũng không dám đem lòng khinh dễ nữa” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 263).

Từ sự phân tích đạo đức luân lý Đông Tây, cái hay cái dở của nó, Phan Châu Trinh hô hào quốc dân đồng bào: “Ta đã biết nước ta mất cũng vì mất đạo đức luân lý, dân ta hèn cũng vì mất đạo đức luân lý, bị người khinh bỉ giày xéo cũng vì mất đạo đức luân lý, vậy thì phải sửa đổi bồi đắp nền đạo đức luân lý của ta lên. Vậy thì anh em ta phải bồi đắp lên” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 263). Bên cạnh đó, Phan Châu Trinh cũng là một người tiên phong trong việc cắt tóc ngắn, mặc âu phục, cắt móng tay... Ông còn tiến hành xoá bỏ những phong tục lạc hậu ảnh hưởng đến công cuộc duy tân đất nước như: mê tín dị đoan, ma chay, cưới hỏi... Đồng thời, Phan cũng đã chỉ ra những yếu tố tiến bộ của văn minh phương Tây: “Người ta lấy đường sinh làm trọng/Cốt lúc còn mặc sướng ăn sung/Chết đi nhắm mắt là xong/Như gỗ, như đá thôi không biết gì” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 351) còn “Người mình sống ăn cần, mặc rách/Không cái gì đáng thích đến mình/Chết rồi ma đám đánh rành/ Bày ra rước khách hành trình, phù trang” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 352).

Thứ ba, về chính trị, không chỉ chú trọng xây dựng đạo đức, ông còn chú trọng cái cách chính trị. Phan Châu Trinh là người chủ trương xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế phong kiến xây dựng nền dân chủ, nơi mà quyền lực thuộc về nhân dân. Đây được coi là một tư tưởng hết sức tiến bộ của ông trên con đường canh tân đất nước. Ông đã tiếp thu những tư tưởng của phương Tây, đặc biệt là các giá trị của chủ nghĩa dân chủ, pháp trị và tư tưởng về quyền con người. Sau khi sang Pháp, ông đã nghiên cứu và học hỏi các mô hình phát triển của châu Âu, đặc biệt là các nguyên tắc về dân chủ, tự do, và bình đẳng. Phan Châu Trinh cho rằng các giá trị hiện đại này là chìa khóa để đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng lạc hậu và phát triển ngang tầm với các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Ông đề xuất xây dựng một xã hội pháp trị, nơi quyền lợi của người dân được bảo đảm thông qua luật pháp, và đề cao vai trò của giáo dục trong việc tạo ra những công dân có tri thức, tự tin và có trách nhiệm. Không chỉ mong muốn giành độc lập cho dân tộc, mở mang dân trí cho nhân dân mà ông còn đặt ra nhiệm vụ rất quan trọng là xây dựng cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc (hậu dân sinh). Vì vậy, trong chủ trương xây dựng luân lý quốc gia, Phan Châu Trinh trên cơ sở kết hợp giữa những giá trị văn minh Âu châu và tư tưởng của Nho giáo Khổng - Mạnh với nội dung cốt lõi là đề cao dân chủ. Ông coi chủ nghĩa dân chủ chính là một vị thuốc rất hay, dùng để chữa cái độc chuyên chế của mình. Ông chỉ ra cái hay trong quan điểm dân chủ của phương Tây: “Người ta chẳng tưởng mơ quyền tước/Làm quan cốt giúp nước giúp dân/Những người khanh tướng công thần/Ai ai cũng phải lấy dân làm nền” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 356). Như vậy, thực chất tư tưởng dân chủ của ông, đề cao quyền bình đẳng của con người, kêu gọi xoá bỏ mọi hình thức áp bức, bóc lột để hướng con người có một cuộc sống ấm no, tự do và bình đẳng. Khi đánh giá về quan điểm dân chủ của Phan Châu Trinh, Nguyễn Văn Xuân trong tác phẩm *Phong trào Duy tân* đã viết: “Phan Châu Trinh vượt lên ý thức hệ cũ, đẩy vua quan vào hậu trường, đẩy Nho giáo vào tàng viện, đặt Dân quyền lên ngai vàng. Tức là ông muốn chấm dứt quan hệ văn hoá với nước Tàu cũ để tiếp thu Văn hoá Tây phương qua một dự phóng nước Việt mới” (Nguyễn Văn Xuân, 1995: 33).

Thứ tư, về kinh tế, nhận thức sự lạc hậu của nền kinh tế nước ta với quan điểm “trọng nông ức thương” đã không còn phù hợp. Vì vậy, Phan Châu Trinh khuyến khích người dân phải chăm lo phát triển kinh tế học hỏi những cái hay, cái đẹp của phương Tây. Ông cũng đã có sự so sánh về những cái hay cái tốt của văn phương Tây đối lập với những phong tục lạc hậu của nước nhà để người nước ta nên học hỏi và phát huy. Ông viết: “Người ta trọng có tài có nghiệp/Kẻ không nghề cả kiếp khó hèn.../Ai ai cũng có trong thân một nghề” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 345-346); “Người ta cốt cần chuyên công việc/Tiệc thì giờ hơn tiếc bạc vàng (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 354). Còn người mình: “Người mình đủ vụng về trăm thức/Lại khoe rằng sĩ nhất tứ dân/Người khanh tướng, kẻ tẩn thân/Trăm nghề, hỏi có trong tay nghề nào” (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 346); “Người mình chơi lưu liên vong phàn/

Chơi thì chơi cho chán, cho mê/Chơi cho phá sản vong thân/Chơi cho hết nghiệp hết nghề mới thôi (Phan Châu Trinh, 2005, t.1: 354). Trước thực trạng đó, Phan Châu Trinh khuyên dân mình hãy học hỏi cái hay của họ, phải học lấy một nghề, biết chung vốn làm ăn, cải tiến máy móc, làm ăn có giờ có giấc, sản xuất nhiều mặt hàng để đi bán ở nước ngoài...

Từ sự phân tích nêu trên, cho thấy Phan Châu Trinh không chỉ chạy theo những giá trị hiện đại một cách dập khuôn, cứng nhắc mà luôn có sự kết hợp một cách có chọn lọc để tiếp thu những giá trị tích cực của phương Tây nhưng vẫn gìn giữ và bảo tồn những giá trị truyền thống của dân tộc cũng như tinh hoa văn hoá nhân loại. Sự kết hợp này giúp Phan Châu Trinh đưa ra những giải pháp cải cách toàn diện với mục đích cuối cùng là giải phóng dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh. Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh là sự giao thoa giữa hai nền văn hoá Đông - Tây, giữa cái cũ và cái mới nên ông có cái nhìn toàn diện hơn về văn hoá và con người Việt Nam. Sự kết hợp này theo Phan Châu Trinh không giống như việc ghép cây: “Vẫn biết phép chấp cây của người Tây là tài tình thật, nhưng nay đem một cây rất tươi tốt như cây đạo đức của Âu châu kia chấp với một cây đã còi cọc như cây đạo đức của nước nhà ta, tưởng không tài nào mà sinh hoa tươi quả tốt được. Muốn cho sự kết quả sau được đẹp đẽ, tưởng trước khi chấp cũng nên bồi bổ cho hai cây bằng nhau đã” (Phan Châu Trinh 2005, t.3: 262). Phan Châu Trinh ca ngợi văn minh Âu châu nhưng với ông không phải cái gì của văn minh Âu châu đều tốt đẹp do đó việc tiếp thu những yếu tố ngoại lai cần phải có sự chọn lọc: “Vây cho nên dân Âu châu họ cũng không có thể nào tốt trọn. Bên Âu châu họ cũng có nhiều cái dở, như nam nữ tự do thái quá, ly ly hiệp hiệp rất thường, thành ra đường sinh sản kém lần mà dân số không thêm; như giàu nghèo cách biệt quá người ngồi ăn không, kẻ cầm đầu làm, thành ra kẻ lao động với người tư sản xung đột nhau, và trong nước không được yên. Mê tín quốc gia chủ nghĩa về đời Trung cổ quá, chỉ biết yêu nước mình ghét nước người cho nên chỉ mang cái hoạ chinh chiến mãi mãi. Trọng về trí dục cho nên những người châu Âu thường chuộng về sự ngoại giao nhiều mà lảng sự thành thực” (Phan Châu Trinh, 2005, t.3: 262). Vì vậy, khi học hỏi cái hay của văn minh phương Tây không phải cái gì cũng học mà phải có sự chọn lọc. Đúng vậy, tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh thực sự là một sự kết hợp độc đáo giữa truyền thống và hiện đại. Ông không chỉ là một nhà yêu nước mà còn là một nhà tư tưởng sâu sắc, có tầm nhìn xa trông rộng.

4. Kết luận

Tư tưởng canh tân của Phan Châu Trinh là một sự kết hợp hài hòa giữa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại và đặc biệt là những thành tựu của văn minh phương Tây, chính sự kết hợp này đã tạo nên sức hấp dẫn trong tư tưởng của ông. Cho đến nay, tư tưởng ấy vẫn còn có những giá trị to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trên tất cả các lĩnh vực hướng tới xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, văn minh. Tư tưởng canh tân là một di sản quý báu của dân tộc Việt Nam. Lịch sử có thể phê phán con đường cứu nước của ông nhưng những thành tựu trong sự nghiệp canh tân đất nước mà Phan Châu Trinh để lại mãi là ánh sáng soi đường cho thế hệ hôm nay không ngừng học tập để đổi mới toàn diện đất nước.

Tài liệu tham khảo

- C.Mác và Ph.Ăng-ghen toàn tập. (1993). t.13. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
Đỗ Thị Hoà Hối. (1996). *Tìm hiểu tư tưởng dân chủ của Phan Châu Trinh*. Nxb. Khoa học xã hội.
Fukuzawa Yikichi. (2007). *Khuyến học*. Nxb. Thế giới.
Huỳnh Lý. (1992). *Phan Châu Trinh thân thế và Sự nghiệp*. Nxb. Đà Nẵng.
Nguyễn Văn Dương. (2006). *Tuyển tập Phan Châu Trinh*. Nxb. Văn hoá Thông tin.
Nguyễn Văn Xuân. (1995). *Phong trào Duy tân*. Nxb. Đà Nẵng.
Phan Châu Trinh Toàn tập. (2005). t.1,2,3. Nxb. Đà Nẵng.
Vĩnh Sinh. (2018). *Phan Châu Trinh và các tác phẩm chính luận*. Nxb. Trẻ.